

bảng.

Câu 1, 2: Giới thiệu về bạn Diệu Chi.

Câu 3: Nêu nhận định về bạn ấy.

- GV hướng dẫn HS tìm các bộ phận trả lời các câu hỏi “Ai là gì?”:

Câu 1: Ai là Diệu Chi bạn mới của lớp ta?

Đây là ai?

Câu 2, 3 tương tự.

- GV cho HS so sánh xác định sự khác nhau giữa kiểu câu “Ai là gì?” với “Ai làm gì?” và “Ai thế nào?”.

3. Ghi nhớ:

- Y/c HS đặt câu kể Ai là gì?

4. Phần luyện tập:

+ Bài 1: Y/c HS tự làm bài.

- GV cùng cả lớp nhận xét, chốt lời giải đúng:

Câu kể Ai là gì?

a. - Thì ra đó là chế tạo.

- Đó chính là hiện đại.

b. Lá là lịch của cây

Cây lại là lịch đất

Trăng lặn rồi trăng mọc

Là lịch của bầu trời

Mười ngón tay là lịch

Lịch lại là trang sách.

c. Sầu riêng là loại trái quý của miền Nam.

+ Bài 2: Y/c HS hoạt động theo cặp.

- Gọi HS nói lời giới thiệu.

- GV và cả lớp nhận xét.

- Chấm điểm những em giới thiệu hay.

5. Củng cố, dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.

- Đây là bạn Chi, bạn mới của lớp ta.

- Bạn ấy là một họa sĩ nhỏ đấy.

- Đây là Diệu Chi bạn mới của lớp ta.

- Đây là Diệu Chi, bạn mới của lớp ta.

HS: Khác nhau ở bộ phận vị ngữ.

HS: 2-3 em đọc nội dung ghi nhớ.

- Tiếp nối nhau đặt câu.

HS: Đọc yêu cầu và tự làm bài vào vở.

- 2 HS làm phiếu khổ to, lớp làm vở.

Tác dụng:

- Giới thiệu về thứ máy mới.

- Nêu nhận định về giá trị của máy.

- Nêu nhận định (chỉ mùa).

- Nêu nhận định (chỉ vụ hoặc chỉ năm).

- Nêu nhận định (chỉ ngày đêm).

- Nêu nhận định (đếm ngày tháng).

- Nêu nhận định năm học.

- Nêu nhận định về giá trị của trái sầu riêng bao hàm cả gợi ý giới thiệu.

- Trao đổi, thảo luận cùng giới thiệu về gia đình mình cho nhau nghe.

- Tiếp nối nhau giới thiệu về bạn hoặc gia đình mình trước lớp.

Khoa học

ÁNH SÁNG CẦN CHO SỰ SỐNG

I. Mục tiêu:

- HS biết kể ra vai trò của ánh sáng đối với đời sống thực vật.

- Nêu ví dụ chứng tỏ mỗi loài thực vật có nhu cầu ánh sáng khác nhau và ứng dụng của kiến thức đó trong trồng trọt.

II.Đồ dùng dạy học:

Hình trang 94, 95 SGK, phiếu học tập.

III.Các hoạt động dạy - học:

A.Kiểm tra:

Bóng tối xuất hiện ở đâu, khi nào? Có thể làm cho bóng của vật thay đổi như thế nào?

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu:

2.Hoạt động 1: Vai trò của ánh sáng đối với sự sống.

- GV chia nhóm, giao nhiệm vụ.

-Em có NX gì về cách mọc của cây đậu?

-Cây có đủ ánh sáng sẽ phát triển như thế nào?

-Cây sống ở nơi thiếu ánh sáng sẽ ra sao?

- Điều gì sẽ xảy ra với thực vật nếu không có ánh sáng?

3.Hoạt động 2: Tìm hiểu nhu cầu về ánh sáng của thực vật.

- GV nêu câu hỏi cho cả lớp thảo luận.

? Tại sao có 1 số loài cây chỉ sống được ở những nơi rừng thưa, các cánh đồng , được chiếu sáng nhiều? Một số loài cây khác lại sống được trong rừng rậm, trong hang động?

? Hãy kể tên 1 số cây cần nhiều ánh sáng và 1 số cây cần ít ánh sáng

? Nêu 1 số ứng dụng về nhu cầu ánh sáng của cây trong kĩ thuật trồng trọt

HS: Các nhóm quan sát hình và trả lời các câu hỏi trang 94, 95 SGK.

- Đại diện nhóm lên trình bày.

- Thư ký ghi lại các ý kiến.

-Các cây đậu khi mọc đều hướng về phía ánh sáng.

-Phát triển bình thường, lá xanh thẫm, tươi.

-Bị héo lá, úa vàng, bị chết...

-Thực vật sẽ không quang hợp được và sẽ bị chết.

HS: Thảo luận cả lớp.

- Vì mỗi loài thực vật có nhu cầu ánh sáng mạnh yếu khác nhau.

- Cây lúa, cây ngô, cây đỗ, cây lạc, cây hoa hướng dương.

- Khi trồng những loại cây đó người ta phải chú ý đến khoảng cách giữa các cây vừa đủ để cây này không che mất ánh sáng của cây kia.

- Để tận dụng đất trồng và giúp cho cây phát triển tốt người ta thường hay trồng xen cây ưa bóng với cây ưa sáng trên cùng 1 thửa ruộng.

=> Kết luận: Tìm hiểu nhu cầu về ánh sáng của mỗi loài cây, chúng ta có thể thực hiện những biện pháp kĩ thuật trồng trọt để cây được chiếu sáng thích hợp sẽ cho thu hoạch cao.

4. Liên hệ thực tế.

-Hãy tìm hiểu những biện pháp kỹ thuật ứng dụng nhu cầu ánh sáng khác nhau của thực vật mà cho thu hoạch cao?

-Trồng cây đậu tương với ngô trên cùng 1 thửa ruộng. Trồng cà phê dưới rừng cao su □.

5. Củng cố - dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về học bài và chuẩn bị bài sau.

Buổi chiều:

Đạo đức

GIỮ GÌN CÁC CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG (Tiết 2)

I. Mục tiêu:

- HS hiểu các công trình công cộng là tài sản chung của xã hội.
- Mọi người đều có trách nhiệm bảo vệ giữ gìn.
- Những việc cần làm để giữ gìn các công trình công cộng.
- Biết tôn trọng giữ gìn và bảo vệ các công trình công cộng.

II. Đồ dùng:

1 số câu chuyện về tấm gương giữ gìn các công trình công cộng.

III. Các hoạt động dạy - học:

A. Kiểm tra:

Tại sao phải giữ gìn các công trình công cộng?

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu:

2. Hoạt động 1: Báo cáo về kết quả điều tra (Bài 4 SGK).

HS: Đại diện các nhóm HS báo cáo kết quả điều tra về những công trình công cộng ở địa phương.

- GV gọi cả lớp thảo luận về các bản báo cáo như:

+ Làm rõ, bổ sung ý kiến về thực trạng các công trình và nguyên nhân.

+ Bàn cách bảo vệ, giữ gìn chúng sao cho thích hợp.

+ GV kết luận về việc thực hiện giữ gìn những công trình công cộng ở địa phương.

3. Hoạt động 2: Trò chơi Ô chữ kỳ diệu.

Đưa ra 3 ô chữ cùng các lời gợi ý kèm theo và phổ biến luật chơi.

-NX HS chơi.

-Đây là việc làm nên tránh, thường xảy ra ở các công trình công cộng nơi hang đá?

-Trách nhiệm bảo vệ, giữ gìn các công trình công cộng thuộc về đối tượng này?

-Các công trình công cộng còn được gọi là gì của tất cả mọi người?

-Chơi theo hướng dẫn của GV.

-Khắc tên.

-Mọi người.

-Tài sản chung.

4. Hoạt động 3: Kể chuyện các tấm gương.

-Y/c HS kể về các tấm gương, mẫu chuyện nói về việc giữ gìn , bảo vệ các công trình công cộng.

-Kể chuyện theo nhóm.
-Đại diện nhóm thi kể.

-NX, khen ngợi các nhóm.

5. Củng cố , dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau.

Luyện tiếng việt

LUYỆN TẬP: CÂU KỂ “AI LÀ GÌ?”

I. Mục tiêu:

- Hiểu cấu tạo, tác dụng của câu kể “Ai là gì?”.
- Biết tìm câu kể “Ai là gì?” trong đoạn văn. Biết đặt câu kể “Ai là gì?” để giới thiệu hoặc nhận định về một người, một vật.

II. Đồ dùng dạy học:

Chuẩn bị nội dung bài.

III. Các hoạt động dạy - học:

A. Bài cũ:

B. Bài mới:

1. Giới thiệu và ghi tên bài:

2. Phần luyện tập:

Bài 1. Tìm câu kể Ai là gì? trong đoạn văn sau và nêu tác dụng của chúng.

Đây là chú Bồ Nông. Cứ đêm đêm, khi gió gợn hiu hiu, chú Bồ Nông lại ra đồng làm việc. Bất được con mồi nào, chú cũng cho vào cái túi gần miệng dành phần cho mẹ. Túi của Bồ Nông dùng vào nhiều việc lắm. Nó là chiếc lưới. Nó cũng là cái dậm, cái nơm bắt cá. Nhưng nó còn là một kỷ niệm về tấm lòng của Bồ Nông đối với mẹ mình.

(1) Đây là chú Bồ Nông.

(2) Nó là chiếc lưới.

(3) Nó cũng là cái dậm, cái nơm bắt cá.

(4) Nhưng nó còn là một kỷ niệm về tấm lòng của Bồ Nông đối với mẹ mình.

-Giới thiệu.
-Nêu nhận định.
-Nêu nhận định.
- Nêu nhận định.

Bài 2. Viết một vài câu giới thiệu từng người trong gia đình em với bạn mình. trong đó có sử dụng kiểu câu Ai là gì?

-Y/c HS tập giới thiệu bằng lời với bạn bên cạnh.

-Gọi 1 số HS giới thiệu với cả lớp.

-2 em ngồi cùng bàn giới thiệu về gia đình mình cho nhau nghe.
-Lần lượt từng em giới thiệu trước lớp.
-NX về cách giới thiệu của bạn.

-NX, khen ngợi HS có lời giới thiệu hay.

-Y/c HS viết vào vở.

-HS làm bài cá nhân.

5. Củng cố, dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.

Luyện toán

LUYỆN TẬP: PHÉP TRỪ PHÂN SỐ

I. Mục tiêu:

- Giúp HS nhận biết phép trừ 2 phân số cùng mẫu số.
- Biết cách trừ hai phân số cùng mẫu số.

II. Đồ dùng:

Vở bài tập toán 4 (trang 39). Bảng nhóm.

III. Các hoạt động dạy - học:

A. Bài cũ:

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu:

2. Luyện tập:

Bài 1. Tính

-Y/c HS làm bài cá nhân.

-Nhận xét và chữa bài.

-Y/c HS nhắc lại quy tắc trừ hai phân số cùng mẫu số.

Bài 2. Rút gọn rồi tính.

-Y/c HS nêu quy tắc rút gọn.

-Gọi HS lên bảng làm.

-Nhận xét và chữa bài.

Bài 3. Tính rồi rút gọn.

-Nhắc nhở HS tính kết quả xong rồi rút gọn đến khi nhận được phân số tối giản.

-Y/c 3 em lên làm bảng.

-NX và chữa bài.

Bài 4.

-Hướng dẫn HS phân tích bài toán.

-Nhận xét, chữa bài.

-Lớp làm vở, 2 em làm bảng.

-NX bài làm của bạn.

- 2 em nhắc lại.

-2 em nêu.

-2 em làm bảng, lớp làm vở.

-NX bài làm của bạn.

-Suy nghĩ và làm bài vào vở.

-HS lên làm bài theo y/c.

-NX bài làm của bạn.

-HS đọc đề bài.

-HS làm bài vào vở.

-1 em làm bảng nhóm.

-Dán bảng và trình bày.

Giải: Ngày thứ hai số trẻ em đi tiêm chủng nhiều hơn ngày thứ nhất là...:

$$11/23 - 8/23 = 3/23 \text{ (số trẻ em)}$$

3.Củng cố , dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài sau.

Thứ tư ngày 4 tháng 2 năm 2015

Buổi sáng:

Tin học

(Giáo viên chuyên ngành soạn - giảng)

Tập đọc

ĐOÀN THUYỀN ĐÁNH CÁ

(Huy Cận)

I.Mục tiêu:

1.Đọc trôi chảy, lưu loát toàn bài thơ. Biết đọc diễn cảm bài thơ với giọng đọc thể hiện được nhịp điệu khẩn trương, tâm trạng hào hứng của những người đánh cá trên biển.

2.Hiểu các từ ngữ trong bài: Ca ngợi vẻ đẹp huy hoàng của biển cả, vẻ đẹp của lao động. 3.Học thuộc lòng bài thơ.

II.Đồ dùng:

Bảng phụ.

III.Các hoạt động dạy - học:

A.Bài cũ:

Hai HS đọc bài trước.

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu:

2.Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài:

a.Luyện đọc:

- GV nghe kết hợp sửa sai, giải nghĩa từ và cách ngắt nhịp.

- GV đọc diễn cảm toàn bài.

b. Tìm hiểu bài:

? Đoàn thuyền đánh cá ra khơi vào lúc nào? Những câu thơ nào cho biết điều đó

? Đoàn thuyền đánh cá trở về vào lúc nào? Những câu nào cho biết điều đó

HS: 5 HS nối tiếp nhau đọc từng khổ thơ (2 - 3 lượt).

HS: Luyện đọc theo cặp.
1 - 2 em đọc cả bài.

HS: Đọc thầm và trả lời câu hỏi.

- ra khơi lúc hoàng hôn. Câu:
“Mặt trời xuống biển như hòn lửa
Sóng đã cài then đêm sập cửa”

→ thời điểm mặt trời lặn.

- Đoàn thuyền đánh cá trở về vào lúc bình minh. Câu thơ:

“Sao mờ kéo lưới kịp trời sáng□

- GV: Mặt biển đội biển nhô lên là thời điểm bình minh, những ngôi sao đã mờ. Ngắm mặt biển có cảm tưởng mặt trời đang nhô lên từ đáy biển.

? Tìm những hình ảnh nói lên vẻ đẹp huy hoàng của biển

? Công việc lao động của người đánh cá được miêu tả như thế nào

| Mặt trời đội biển nhô màu mới”.

- “Mặt trời xuống biển như hòn lửa
Sóng đã cài then đêm sập cửa
Mặt trời đội biển nhô màu mới
Mắt cá huy hoàng muôn dặm phơi”.

- Đoàn thuyền ra khơi, tiếng hát của những người đánh cá cùng gió làm căng cánh buồm.
- Lời ca của họ thật hay, thật vui vẻ, hào hứng.
- Công việc kéo lưới, những mẻ cá nặng được miêu tả thật đẹp.
- Hình ảnh đoàn thuyền thật đẹp khi trở về: “Câu hát căng gió khơi”

c. Hướng dẫn đọc diễn cảm và học thuộc lòng bài thơ:

- GV hướng dẫn đọc diễn cảm 1 đoạn tiêu biểu.

HS: 5 em nối nhau đọc 5 khổ thơ -
Đọc diễn cảm theo cặp.
- Thi đọc diễn cảm.
- Học thuộc lòng bài thơ.
- Thi học thuộc lòng.

3. Củng cố, dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Yêu cầu cả lớp về học thuộc lòng bài thơ.

Mỹ thuật

(Giáo viên chuyên ngành soạn - giảng)

ơ

Toán

PHÉP TRỪ PHÂN SỐ (Tiếp)

I. Mục tiêu:

- Giúp HS nhận biết phép trừ hai phân số khác mẫu số.
- Biết cách trừ hai phân số khác mẫu số.

II. Đồ dùng dạy học:

Bảng nhóm.

III. Các hoạt động dạy - học:

A. Kiểm tra bài cũ:

Gọi HS lên bảng chữa bài tập.

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu và ghi đầu bài:

2. Hình thành phép trừ hai phân số khác mẫu:

- GV nêu ví dụ trong SGK dưới dạng bài toán.

- Nghe và tóm tắt lại bài toán.

? Để biết còn lại bao nhiêu phần của tấn đường ta làm thế nào

-Y/c HS trao đổi tìm cách tính.

- Vỡ muốn trừ 2 phân số khác mẫu số ta làm thế nào?

3.Thực hành:

+ Bài 1: Y/c HS tự làm bài.

- GV và cả lớp NX, chốt lại lời giải đúng.

+ Bài 2: Y/c HS nhắc lại các cách thực hiện phép trừ 2 phân số khác mẫu số.

- GV ghi lên bảng: $\frac{20}{16} - \frac{3}{4} = ?$

+ Bài 3: Y/c HS tóm tắt bài toán và tự làm bài.

TT: Trồng hoa + cây xanh: $\frac{6}{7}$ diện tích.

Trồng hoa: $\frac{2}{5}$ diện tích.

Trồng cây xanh? diện tích

4.Củng cố , dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Về nhà học bài và làm bài tập.

HS: Ta lấy $\frac{4}{5} - \frac{2}{3} = ?$

- Đưa về trừ hai phân số cùng mẫu.

- Quy đồng mẫu số được:

$$\frac{4}{5} - \frac{2}{3} = \frac{12}{15} - \frac{10}{15} = \frac{2}{15}$$

-Ta quy đồng mẫu số 2 phân số rồi trừ 2 phân số đó.

-2-3 HS nhắc lại.

HS: Đọc yêu cầu và tự làm bài vào vở

- 2 em lên bảng chữa bài.

HS: Đọc lại quy tắc.

-C1.Quy đồng rồi trừ 2 phân số.

-C2. Rút gọn rồi trừ 2 phân số.

HS: Thực hiện phép tính.

$$\frac{20}{16} - \frac{3}{4} = \frac{20}{16} - \frac{12}{16} = \frac{8}{16} = \frac{1}{2}$$

- HS tự làm các phần b, c, d vào vở.

HS: Nêu tóm tắt bài toán sau đó tự làm bài vào vở. 1 em làm bảng nhóm.

-Dán bảng và trình bày.

Giải: Diện tích trồng cây xanh là:

$$\frac{6}{7} - \frac{2}{5} = \frac{16}{35} \text{ (diện tích)}$$

Đáp số: $\frac{16}{35}$ diện tích

Buổi chiều:

Kể chuyện

KỂ CHUYỆN ĐƯỢC CHỨNG KIẾN HOẶC THAM GIA

I.Mục tiêu:

- HS kể được 1 câu chuyện về 1 hoạt động mình đã tham gia để góp phần giữ xóm làng (đường phố, trường học) xanh, sạch đẹp. Các sự việc được sắp xếp hợp lý. Biết trao đổi với bạn về ý nghĩa câu chuyện.

- Lắng nghe bạn kể, nhận xét đúng lời kể của bạn.

II.Đồ dùng dạy học:

Bảng viết đề bài, tranh ảnh thiếu nhi tham gia giữ gìn môi trường xanh sạch đẹp.

III.Các hoạt động dạy - học:

A. Bài cũ:

2 HS lên kể câu chuyện đã nghe đã đọc ca ngợi cái đẹp hay phản ánh cuộc đấu tranh giữa cái đẹp với cái xấu, cái thiện với cái ác.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu:

2. Hướng dẫn hiểu yêu cầu của đề:

- GV viết đề lên bảng, GV gạch chân những từ quan trọng.

HS: 1 em đọc đề bài.

- Đọc gợi ý SGK.

- 3-5 HS tiếp nối nhau giới thiệu câu chuyện kể về công việc mình đã làm.

3. Thực hành kể chuyện:

- GV viết sẵn dàn ý bài kể chuyện nhắc HS chú ý kể có mở đầu, có diễn biến, kết thúc.

- GV đến từng nhóm, nghe HS kể hướng dẫn góp ý.

HS: Kể chuyện theo cặp.

- Thi kể trước lớp.

- 1 vài HS tiếp nối nhau thi kể.

- Mỗi em kể xong đối thoại cùng các bạn về nội dung, ý nghĩa câu chuyện.

- GV hướng dẫn cả lớp nhận xét nhanh về ý nghĩa câu chuyện, nội dung cách kể, dùng từ, đặt câu.

- Cả lớp bình chọn bạn kể sinh động nhất.

4. Củng cố, dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Về nhà viết lại nội dung câu chuyện.

Luyện tiếng việt

LUYỆN ĐỌC: ĐOÀN THUYỀN ĐÁNH CÁ

I. Mục tiêu:

1. Đọc trôi chảy, lưu loát toàn bài thơ. Biết đọc diễn cảm bài thơ với giọng đọc thể hiện được nhịp điệu khẩn trương, tâm trạng hào hứng của những người đánh cá trên biển.

2. Hiểu các từ ngữ trong bài: Ca ngợi vẻ đẹp huy hoàng của biển cả, vẻ đẹp của lao động. 3. Học thuộc lòng bài thơ.

II. Đồ dùng:

Bảng phụ.

III. Các hoạt động dạy - học:

A. Bài cũ:

Hai HS đọc bài trước.

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu:

2. Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài:

a. Luyện đọc:

- GV nghe kết hợp sửa sai, giải nghĩa từ và cách ngắt nhịp.

- GV đọc diễn cảm toàn bài.

b. Tìm hiểu bài:

? Đoàn thuyền đánh cá ra khơi vào lúc nào? Những câu thơ nào cho biết điều đó

? Đoàn thuyền đánh cá trở về vào lúc nào? Những câu nào cho biết điều đó

- GV: Mặt biển đội biển nhô lên là thời điểm bình minh, những ngôi sao đã mờ. Ngắm mặt biển có cảm tưởng mặt trời đang nhô lên từ đáy biển.

? Tìm những hình ảnh nói lên vẻ đẹp huy hoàng của biển

? Công việc lao động của người đánh cá được miêu tả như thế nào

HS: 5 HS nối tiếp nhau đọc từng khổ thơ (2 - 3 lượt).

HS: Luyện đọc theo cặp.
1 - 2 em đọc cả bài.

HS: Đọc thầm và trả lời câu hỏi.

- ra khơi lúc hoàng hôn. Câu:
“Mặt trời xuống biển như hòn lửa
Sóng đã cài then đêm sập cửa”

→ thời điểm mặt trời lặn.

- Đoàn thuyền đánh cá trở về vào lúc bình minh. Câu thơ:

“Sao mờ kéo lưới kịp trời sáng
Mặt trời đội biển nhô màu mới”.

- “Mặt trời xuống biển như hòn lửa
Sóng đã cài then đêm sập cửa
Mặt trời đội biển nhô màu mới
Mắt cá huy hoàng muôn dặm phơi”.

- Đoàn thuyền ra khơi, tiếng hát của những người đánh cá cùng gió làm căng cánh buồm.

- Lời ca của họ thật hay, thật vui vẻ, hào hứng.

- Công việc kéo lưới, những mẻ cá nặng được miêu tả thật đẹp.

- Hình ảnh đoàn thuyền thật đẹp khi trở về: “Câu hát căng gió khơi”

c. Hướng dẫn đọc diễn cảm và học thuộc lòng bài thơ:

- GV hướng dẫn đọc diễn cảm 1 đoạn tiêu biểu.

HS: 5 em nối nhau đọc 5 khổ thơ -
Đọc diễn cảm theo cặp.

- Thi đọc diễn cảm.

- Học thuộc lòng bài thơ.

- Thi học thuộc lòng.

3. Củng cố, dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Yêu cầu cả lớp về học thuộc lòng bài thơ.